

Số: 136/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 745/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K1.

Địa chỉ: Số D, Phạm Hồng T, phường R, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Trần Hồng M1, chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Đinh Việt Q, chức vụ: Phó Giám đốc Khối - Khối quản trị rủi ro kiêm Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Việt Q: Thái Minh T1, chức vụ: Chuyên viên chính xử lý nợ khu vực - Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần K1.

Địa chỉ: Số D, Phạm Hồng T, phường R, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Võ Thị Mai T2, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp H, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Mai T2: Đỗ Thị Ngọc O, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp và Nguyễn Thị Nu T3,

sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp H, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Phạm Thị N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp H, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Trần Minh K, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp H, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị Mai T2 đồng ý có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K1 số tiền vay còn thiếu gốc là 790.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 13-8-2026 là 210.546.904đồng, tổng cộng gốc và lãi là 1.000.546.904đồng (Một tỷ không trăm triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm lẻ bốn đồng) và tiếp tục tính lãi từ ngày 14-8-2026 theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: 91/24/HĐTD ngày 07-3-2024; Thỏa thuận về các điều khoản điều kiện cấp tín dụng chung ngày 07-3-2024; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 91/24/KUNN ngày 08-3-2024 đến khi bà Võ Thị Mai T2 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K1 và bà Võ Thị Mai T2 đồng ý có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K1 số tiền vay còn thiếu gốc là 45.920.470đồng, tiền lãi, phí tính đến ngày 13-8-2026 lãi 21.372.453đồng, phí 9.008.662đồng, tổng tiền lãi, phí là 30.381.115đồng, tổng cộng gốc, lãi, phí là 76.301.585đồng (Bảy mươi sáu triệu ba trăm lẻ một nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng) và tiếp tục tính lãi từ ngày 14-8-2026 theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số: 0092/24/BĐ/0600-12574 ngày 06-3-2024 đến khi bà Võ Thị Mai T2 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K1.

Công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 91/24/HĐTC-BDS ngày 07-3-2024.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Minh K về việc giao trả lại cho bà Võ Thị Mai T2 quyền sử dụng đất tổng diện tích theo đo đạc thực tế là 11.760,3m², thửa đất số 1261, thửa đất số 1307, tờ bản đồ số 5, thửa đất số 4, một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 10. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 920980, số vào sổ cấp GCN: CH03980 cấp ngày 19-12-2013. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 920981, số vào sổ cấp GCN: CH03981 cấp ngày 19-12-2013. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 920982,

sổ vào sổ cấp GCN: CH03982 cấp ngày 19-12-2013. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 920983, sổ vào sổ cấp GCN: CH03983 cấp ngày 19-12-2013, đất tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là xã A, tỉnh Đồng Tháp).

Phần đất thửa đất số 1261, tờ bản đồ số 5, diện tích 1.670,8m² có vị trí như sau:

Từ mốc M17 đến mốc M1 dài 33,52m

Từ mốc M1 đến mốc M2 dài 49,09m

Từ mốc M2 đến mốc M16 dài 29,96m

Từ mốc M16 đến mốc M17 dài 60,57m

Phần đất thuộc thửa đất số 1307, tờ bản đồ số 5, diện tích 2.018,7m² có vị trí như sau:

Từ mốc M2 đến mốc M3 đến mốc M4 dài 67,65m

Từ mốc M4 đến mốc M14 dài 28,83m

Từ mốc M14 đến mốc M15 đến mốc M16 dài 69,22m

Từ mốc M16 đến mốc M2 dài 29,96m

Phần đất thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 10, diện tích 5.138,7m² có vị trí như sau:

Từ mốc M4 đến mốc M5 đến mốc M6 đến mốc M7 dài 184,52m

Từ mốc M7 đến mốc M12 dài 26,55m

Từ mốc M12 đến mốc M13 đến mốc M14 dài 183,64m

Từ mốc M14 đến mốc M4 dài 28,83m

Phần đất thuộc một phần thửa đất số 87, tờ bản đồ số 10, diện tích 2.932,1m² có vị trí như sau:

Từ mốc M7 đến mốc M8 đến mốc M9 dài 116,58m

Từ mốc M9 đến mốc M10 dài 23,56m

Từ mốc M10 đến mốc M11 đến mốc M12 dài 116,61m

Từ mốc M12 đến mốc M7 dài 26,55m

(Có biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02-6-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp; Sơ đồ đo đạc ngày 06-7-2026 của Công ty cổ phần T4 kèm theo).

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ các đương sự thỏa thuận:

Bà Võ Thị Mai T2 phải có nghĩa vụ chịu 17.461.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo Hóa đơn bán hàng số: 502 ngày 29-7-2026 và phiếu chi ngày 02-6-2026 Ngân hàng thương mại cổ phần K1 đã tạm ứng và đã thanh toán xong. Nên bà Võ Thị Mai T2 phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K1 chi phí xem

xét, thẩm định là 17.461.000đồng (Mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Mai T2 đồng ý có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.153.000đồng (Hai mươi hai triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần K1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K1 số tiền 19.937.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0008073 ngày 14-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan gồm ông Nguyễn Hoàng D, bà Phạm Thị N, ông Trần Minh K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 12 - Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bé Hương